

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN

TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày 17 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hôi thẩm nhân dân: Bà Vi Thi Khiếu

Ông Dền Chá Xì

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Văn M**; tên gọi khác: không; sinh ngày 23/10/1992 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản K, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn T (đã chết) và bà La Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giam từ ngày 16/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vi Văn B, sinh năm 1966; Trú tại: bản K, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Anh La Thanh Q, sinh năm 1993; Trú tại bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 16/11/2018, Lô Văn M điều khiển xe máy biển kiểm soát 37K1- 030.93 từ nhà tại bản K, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản M, xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Đến nơi Lô Văn M gặp một người đàn ông tên Cháu, rồi hỏi và mua của Cháu 01 (một) gói hêrôin và 01 (một) viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Mua ma túy xong Lô Văn M cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe máy về, khi đi qua bản M, xã L, huyện TD, Lô Văn M dừng xe lại lấy một ít hêrôin ra sử dụng, số còn lại, Lô Văn M cất giấu trong tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe máy về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Lô Văn M về đến khu vực bản L, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn M 01 (một) gói chất màu trắng nghi là hêrôin được gói trong bao potylen màu xanh, 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp được gói trong bao potylen màu trắng và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-030.93.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 08 giờ ngày 19/11/2018 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi hêrôin) thu giữ của Lô Văn M có khối lượng 0,5 (không phẩy năm) gam, ký hiệu là vật chứng số 1; viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) thu giữ của Lô Văn M có khối lượng 0,1 (không phẩy một) gam, ký hiệu là vật chứng số 2. Hội đồng đã tiến hành trích 0,1 (không phẩy một) gam chất bột màu trắng (ký hiệu M₁) và 0,05 (không phẩy không năm) gam mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M₂) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 16/KL- PC09(MT) ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M₁) thu giữ của Lô Văn M gửi tới giám định là ma túy (hêrôin); mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M₂) thu giữ của Lô Văn M gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lô Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lô Văn M đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn M mức án từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Vi Văn B vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra đã thừa nhận chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-030.93 là xe của ông, việc bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông không biết. Hiện tại ông Vi Văn B đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/11/2018, Lô Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5g (Không phải năm gam) hêrôin và 0,1g (Không phải một gam) methamphetamine với mục đích để sử dụng. Theo hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là: $0,5g + 0,1g = 0,6g$, như vậy tổng khối lượng của các chất ma túy mà bị cáo Lô Văn M đã tàng trữ tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó, trong trường hợp này tổng khối lượng của hai chất ma túy là hêrôin và methamphetamine mà bị cáo đã tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy hành vi đó của bị cáo Lô Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

i) Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất ma túy đó tương

đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên Cháu đã bán ma túy cho Lô Văn M, trong quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý. Đối với ông Vi Văn B là chủ sở hữu chiếc xe máy mà bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy, tuy nhiên ông Vi Văn B không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, BKS: 37K1- 030.93 mà Lô Văn M sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Vi Văn Ba, trú tại bản K, xã CL, huyện KS, ông Vi Văn B không biết việc Lô Văn M dùng xe máy thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật;

Đối với số ma túy thu giữ của Lô Văn M, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,4 (Không phải bốn) gam hêrôin, 0,05 (Không phải không năm) gam ma túy tổng hợp là vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều

hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lô Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lô Văn M 17 (Mười bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/11/2018 (ngày bị cáo bị bắt).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lô Văn M bên trong chứa 0,4g (Không phải bốn gam) êrôin và 0,05g (Không phải không năm gam) methamphetamine. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/3/2019 với Cơ quan Điều tra Công an huyện Kỳ Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lô Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người bị kết án, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc